TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 27 - 8 – 2026
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Duân
2. Ông Nguyễn Hữu Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Hòa. Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2026/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 7 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2026/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Anh Thư**, sinh năm 2002 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Thạnh Đông, xã Lộc Tấn, thành phố Đồng Nai;

Bị đơn: **Anh Nguyễn Hồng Ngọc**, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 9, xã Phú Xuân, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Anh Thư trình bày: Chị và chồng là anh Nguyễn Hồng Ngọc về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021, đến tháng 01 năm 2024 mới đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Krông Năng (nay là xã Phú Xuân), tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống vợ, chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng là do vợ, chồng không có tiếng nói chung, tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, chị và anh Ngọc đã sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay.

Về con chung: Chị và anh Ngọc không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật;

Bị đơn anh Nguyễn Hồng Ngọc vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và thông báo theo qui định cho anh Ngọc, nhưng anh Ngọc không có mặt, không có ý kiến trình bày gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không thể hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng qui định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thư, cho chị Thư được ly hôn với anh Ngọc. Về con chung, các đương sự không có con chung. Về tài sản và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Anh Thư, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn", bị đơn anh Nguyễn Hồng Ngọc, trú tại thôn 9, xã Phú Xuân, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án TAND khu vực 10 – Đắk Lắk đã triệu tập và tống đạt hợp lệ theo qui định cho anh Ngọc nhưng anh Ngọc không có mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Anh Thư và anh Nguyễn Hồng Ngọc kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo qui định tại UBND xã Phú Xuân, huyện Krông Năng (nay là xã Phú Xuân), tỉnh Đắk Lắk vào tháng 01 năm 2024. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Thư và anh Ngọc là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vì mâu thuẫn không thể giải quyết chị Thư và anh Ngọc đã sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án chị Thư xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ngọc.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân thấy rằng quá trình chung sống tại địa phương giữa chị Thư và anh Ngọc có mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân đã trầm trọng nên hiện nay hai người đã sống ly thân.

HĐXX nhận thấy hôn nhân thực tế đã chấm dứt, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thư và anh Ngọc đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thư cho chị Thư được ly hôn với anh Ngọc.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Anh Thư và anh Nguyễn Hồng Ngọc không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Thư phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Anh Thư.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Anh Thư được ly hôn với Nguyễn Hồng Ngọc.

2. *Về án phí*: Chị Trần Thị Anh Thư phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0005954 ngày 27/5/2026.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 10;*
- *THADS tỉnh Đắk Lắk;*
- *UBND xã Phú Xuân, tỉnh Đắk Lắk;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK

Lương Thị Ngọc